

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG 11 LÔ ĐẤT Ở XEN DẪM TRÊN ĐỊA BÀN
XÃ KỲ VẪN, TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND xã Kỳ Vãn)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Năm sinh	Số CMND	Cấp ngày	Lô số	Tờ BD số	Diện tích	Giá khởi điểm (đồng)	Giá Bán (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Số tiền còn phải nộp (đồng)
Vùng Quy hoạch xen dăm đất ở dân cư nông thôn vùng thôn Đất Đỏ, xã Kỳ Vãn, tỉnh Hà Tĩnh												
1	Lê Thị Duyên	Xã Kỳ Khang, tỉnh Hà Tĩnh	6/18/1985	042185014765	5/20/2025	766	13	285,4	313.940.000	326.940.000	126.000.000	200.940.000
2	Nguyễn Thị Kim Anh	Phường Sông Trí, tỉnh Hà Tĩnh	7/3/1962	042162001385	4/9/2021	768	13	278,1	305.910.000	317.910.000	122.000.000	195.910.000
3	Hoàng Anh Tuấn	Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	10/9/1990	040090010804	8/15/2021	769	13	274,4	301.840.000	361.840.000	121.000.000	240.840.000
4	Hoàng Anh Tuấn	Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	10/9/1990	040090010804	8/15/2021	770	13	270,7	422.292.000	507.292.000	169.000.000	338.292.000
Vùng Quy hoạch xen dăm đất ở dân cư nông thôn vùng thôn Văn Mỹ, xã Kỳ Vãn,tỉnh Hà Tĩnh												
5	Nguyễn Thị Nga	Xã Kỳ Khang, tỉnh Hà Tĩnh	7/7/1988	042188005908	1/1/2023	620	216	212	190.800.000	350.800.000	76.000.000	274.800.000
6	Nguyễn Hoàng Phong	Xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh	8/20/1995	042095012725	6/2/2023	621	216	207,8	224.424.000	359.424.000	90.000.000	269.424.000
7	Nguyễn Hoàng Phong	Xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh	8/20/1995	042095012725	6/2/2023	470	234	238,6	257.688.000	377.688.000	103.000.000	274.688.000
8	Lê Kim Tài	Phường Sông Trí, tỉnh Hà Tĩnh	8/26/1987	042087001747	4/9/2021	471	234	239,7	258.876.000	378.876.000	104.000.000	274.876.000

9	Lê Kim Tài	Phường Sông Trí, tỉnh Hà Tĩnh	8/26/1987	042087001747	4/9/2021	472	234	240,6	259.848.000	379.848.000	104.000.000	275.848.000
Tổng cộng								2247	2.535.618.000	3.360.618.000	1.015.000.000	2.345.618.000

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỲ VĂN